

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2019

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đình Văn Bim, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-10-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Linh C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-7-2019, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Linh C qua thời gian tìm hiểu khoảng 04 đến 05 tháng thì tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 27 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, không lo cho gia đình, bỏ bê không quan tâm chăm sóc vợ con. Cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2018 chị về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Phạm Linh C.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Linh C có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23-10-2017. Hiện nay, cháu D đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự trình bày ngày 04-10-2019 anh Phạm Linh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Q vào ngày 27-3-2017. Trong quá trình chung sống chị T hay ghen tuông nên phát sinh mâu thuẫn. Khoảng tháng 12 năm 2018 cho đến nay chị T bỏ về nhà cha mẹ để sống, anh đã vận động yêu cầu chị T về nhưng chị T không về. Nay chị T yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23-10-2017. Hiện nay, cháu D đang ở với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Linh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017 ngày 27-3-2017 nên hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp.

Theo chị T thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, không lo cho gia đình, bỏ bê không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ tháng 3 năm 2018 chị về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Theo xác nhận của UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì chị Nguyễn Thị T về sinh sống tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Về phía anh C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh và chị T đã sống ly thân từ khoảng tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Do đó, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C được ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23-10-2017 hiện đang sống với chị T. Khi ly

hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C thống nhất giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23-10-2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Linh C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Linh C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001468 ngày 06-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã T, TP. Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa